

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 108 -2003 ngày 05/12/2003 của Ủy ban nhân dân phường P, quận Đ, Tp. H.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 73/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thúy L, sinh năm 1974.

- Anh Nguyễn Hùng V, sinh năm 1971.

Cùng có HKTT tại: Số 100 ngõ 96 Đ, phường P, quận Đ, thành phố H; Chỗ ở hiện nay: số 7, L, Vinhomes Thăng Long A, xã A, huyện H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tình cảm:* Chị Nguyễn Thúy L và anh Nguyễn Hùng V đều xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được anh chị xin được thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung:* Chị Nguyễn Thúy L và anh Nguyễn Hùng V có 02 (Hai) con chung là cháu Nguyễn Lâm Mỹ P, sinh ngày 24/9/2004 và cháu Nguyễn Vĩnh Đ, sinh ngày 07/4/2009. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cả hai con chung là cháu P và cháu Đ cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.500.000đ/tháng/cháu (Hai triệu năm trăm nghìn đồng/01 tháng/01 cháu). Anh Nguyễn Hùng V được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3] *Về tài sản chung, nhà đất:* Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Anh chị xác định không có. Nếu sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp, anh chị chịu trách nhiệm trước pháp luật.

[5] *Về lệ phí*: Anh Nguyễn Hùng V tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đôi thoai thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thúy L và anh Nguyễn Hùng V.

- *Về con chung*: Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu Nguyễn Lâm Mỹ P, sinh ngày 24/9/2004 và cháu Nguyễn Vĩnh Đ, sinh ngày 07/4/2009 cho chị Nguyễn Thúy L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Hùng V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.500.000đ/tháng/cháu (Hai triệu năm trăm nghìn đồng/01 tháng/01 cháu). Tổng hai cháu là 5.000 đồng (năm triệu đồng). Anh Nguyễn Hùng V có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thúy L và anh Nguyễn Hùng V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Nguyễn Thúy L và anh Nguyễn Hùng V khẳng định không có nợ chung. Nếu sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp về nợ chung thì anh chị chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hùng V tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng. Xác định anh V đã nộp đủ tiền lệ phí tại biên lai số AA/2020/0015555 ngày 16/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, thành phố H.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND. Thành phố H;
- VKSND.H.H;
- UBND p.P(số 108/2003);
- Chi cục THADS H.;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Nghiêm